TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân va ga đình:*

+ Anh Lương Văn L , sinh năm 1990

+ Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1992

Đều có địa chỉ tại: Bản L , xã H , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn L và chị Nguyễn Thị L , tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương, đăng kí kết hôn tại UBND xã H , huyện Q ngày 07/11/2011, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn anh, chị sống chung hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan niệm sống của cả hai người khác

nhau, không đồng thuận trong công việc cũng như trong cuộc sống, mặc dù hai bên gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Hiện tại anh, chị và các con đều hoàn toàn khỏe mạnh, không ốm đau, không bệnh hiểm nghèo.

[2]. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là Lương Khánh T , (sinh ngày 12/10/2011) và Lương Minh V , (sinh ngày 02/6/2014). Nay ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận, anh Lương Văn L là người được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Lương Khánh T và Lương Minh V cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí, lệ phí: Anh L và chị L tự thỏa thuận, Chị L là người nộp tiền lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của Anh Lương Văn L và Chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vị phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn L , sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1992. Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao anh Lương Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lương Khánh T , (sinh ngày 12/10/2011) và Lương Minh V , (sinh ngày 02/6/2014) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 07/11/2011 của UBND xã H , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Lương Văn L và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng anh, chị thỏa thuận chị L là người nộp tiền lệ phí giải quyết việc HN&GĐ nên tiền lệ phí được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0012835, ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lương Văn L và chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc HN&GĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã H , H. Q
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh